

Bản án số: 31 /2019/HSST
Ngày 25 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đán Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị L**

2. Bà **Nông Thị T**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Đ** -Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang tham gia phiên
tòa:* Ông **Nguyễn Hồng Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29 /2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 651/QĐXX-HS /2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: Họ và Tên: **HOÀNG HỮU V**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 10/3/2000, tại: Huyện B, tỉnh D;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh D;

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Con ông: Hoàng Hữu T; Sinh năm 1976(chết 2019)

Và con bà: Trần Thị L; Sinh năm 1978;

Anh chị em ruột: Có ba chị em ruột, bị cáo là con thứ hai;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 21/3/2019 theo Quyết định truy nã số: 04, ngày 05/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hà Giang. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Hà Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu V : Ông **Cao Xuân B** - Luật sư, Văn phòng luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang (Có mặt).

3/ Người làm chứng:

- Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1988, Địa chỉ: thôn H, xã K, huyện A tỉnh Hà Giang.

- Anh **Trần Hiệp L**, sinh năm 1989, Địa chỉ: thôn H, xã K, huyện A tỉnh Hà Giang.

- Anh **Trần Văn H2**, sinh năm 1981, Địa chỉ: thôn H, xã K, huyện A tỉnh Hà Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Hữu V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 22/01/2017, tại km 15 Quốc lộ 2 đường Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc thôn H, xã K huyện A, tỉnh Hà Giang, lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Hà Giang, kiểm tra và phát hiện Trương Văn T, sinh ngày 05/5/1993 và Hoàng Hữu V, sinh ngày 10 /3/ 2000, cùng trú tại thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh D (*V và T là Công nhân của Công ty Thủy điện sông lô 2, thuộc thôn H, xã K, huyện A, tỉnh Hà Giang*), đang đón xe khách để vận chuyển về tỉnh D 01(một) hộp giấy bìa cát tông, bên trong có 06 (sáu) hộp giấy hình vuông; 30 (ba mươi) quả hình trụ tròn (*ngghi là pháo*) và 03 (ba) điện thoại di động (*đã qua sử dụng*). Qua cân tịnh 06 (sáu) hộp giấy hình vuông có trọng lượng là 10,7kg (*mười phẩy bảy kilogam*); 30 (ba mươi) quả hình trụ tròn có trọng lượng là 0,8 kg (*không phẩy tám kilogam*). Tổng trọng lượng là 11,5kg (*mười một phẩy năm kilogam*).

Tại Cơ quan điều tra Trương Văn T và Hoàng Hữu V khai nhận.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/01/2017, Trương Văn T và Hoàng Hữu V, rủ nhau lên cửa khẩu Thanh Thủy, thuộc huyện A, tỉnh Hà Giang chơi. T và V đi xe khách từ km 15, Quốc lộ 2 (*thuộc thôn H, xã K, huyện A, tỉnh Hà Giang*) lên T phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Đến T phố Hà Giang, T và V đi xe taxi lên cửa khẩu Thanh Thủy, khi đến nơi T và V đi chơi ở các gian hàng người Trung Quốc bán, đang đi chơi thì có 02 người đàn ông lạ mặt, bịt khẩu trang hỏi T và V "*bọn em đi tìm mua pháo à*" , T nói "*anh có pháo gì, có pháo hoa không, giá cả như thế nào*", hai người đàn ông đó trả lời "*có pháo hoa, 500.000đ một hộp*" , T và V đồng ý mua. Hai người đàn ông đó dẫn T và V đến một bãi đất trống cách khu vực cửa khẩu Thanh Thủy khoảng 200 mét, nơi có khoảng 04 đến 05 xe ô tô đang đỗ ở đó và đến một chiếc xe ô tô màu trắng, họ mở cốp xe T và V thấy bên trong có rất nhiều loại pháo, họ lấy cho T và V 06 hộp pháo hoa, mỗi hộp có kích thước 19 x 16,2 x 16,2 cm, bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn và chữ nước ngoài, khi xem pháo xong V đưa cho T 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng tiền V Nam*) để trả tiền 03 hộp pháo V mua. Sau đó Hai người đàn ông lại lấy trong xe ô tô ra cho T và V xem loại pháo cù hình trụ tròn, kích thước dài 06 cm, phần hình tròn được bọc giấy màu xám, có đường kính 04

(bốn) cm, phần trụ bọc giấy màu vàng màu xanh có kích thước 02 x 02 cm và được nối với 01 dây dẫn màu xanh dài 27 cm với giá 25.000đ (hai mươi năm nghìn đồng) một quả. T đồng ý mua 20 quả, V mua 10 quả. Lúc này V đưa thêm cho T 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hai người đàn ông lấy trong xe ra 01 thùng giấy cát tông cho toàn bộ số pháo T và V mua vào rồi giao cho T và V. T trả cho hai người đàn ông đó 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 06 hộp pháo T và V mua hết 3.000.000đ (ba triệu đồng tiền V Nam), 30 quả pháo cù hết 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng tiền V Nam) Lấy tiền xong hai người đàn ông lên xe ô tô đi, còn T và V bắt xe taxi về lán công trường Công ty thủy điện Sông Lô 2 nơi T và V làm thuê và cất giấu số pháo mua được dưới gầm phản ngủ. Đến 13 giờ ngày 21/01/2017 T và V mang pháo ra đường Quốc lộ 2, khu vực đầu cầu treo km 15 đường Hà Giang - Tuyên Quang (thuộc thôn H, xã K, huyện A, tỉnh Hà Giang) đón xe khách vận chuyển về tỉnh D thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ số pháo trên. Mục đích T và V vận chuyển số pháo trên mang về quê sử dụng đốt chơi đêm giao thừa tết nguyên đán.

Tại bản kết luận giám định số: 71/KL-PC54, ngày 13/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Hộp khối vỏ giấy màu đen vàng, kích thước 19x16,2x16,2, bên ngoài có in hoa văn chữ nước ngoài và hình pháo hoa, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, bên cạnh góc hộp có một đoạn giấy màu xanh gửi giám định là pháo hoa (**dạng dàn pháo hoa nổ**), mang nhãn hiệu do nước ngoài sản xuất.

- Quả hình trụ tròn, dài 06 (sáu) cm, phần hình tròn được bọc giấy màu xám có đường kính 04 (bốn) cm, phần trụ bọc giấy màu vàng in nhiều chữ nước ngoài màu xanh, có kích thước 02x02cm một đầu có gắn một đoạn dây màu xanh dài 27 cm gửi giám định là pháo hoa (**dạng pháo hoa nổ**), mang nhãn hiệu do nước ngoài sản xuất.

Ngày 05/7/2017 Viện KSND huyện A ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 03, Nội dung: Tiến hành trưng cầu giám định bổ sung, xác định pháo do Trương Văn T và Hoàng Hữu V vận chuyển là pháo hoa hay pháo nổ?

Ngày 10/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu bổ sung số: 07, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định số pháo Trương Văn T và Hoàng Hữu V vận chuyển là pháo hoa hay pháo nổ. Đến ngày 05/9/2017 do chưa có kết quả giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hà Giang ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số: 05; Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Trương Văn T và Hoàng Hữu V.

Ngày 07/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có Công văn số: 208, làm rõ thêm nội dung trong kết luận giám định số 71/KL-PC54, ngày 13/02/2017 như sau. "**Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa. Loại pháo hoa này khi bị kích thích (hoặc đốt) phát ra tiếng nổ hoặc ánh sáng màu**".

Ngày 07/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Hà Giang ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra đối với Trương Văn T và Hoàng Hữu V. Quá trình điều tra Trương Văn

T và Hoàng Hữu V đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với Trương Văn T và Hoàng Hữu V bằng biện pháp Bắt bị can để tạm giam. Ngày 05/9/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Trương Văn T và Hoàng Hữu V. Ngày 08/9/2018 do hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 21/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh D đã bắt được bị can Hoàng Hữu V, ngày 27/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án và Quyết định phục hồi điều tra đối với Hoàng Hữu V và ra Lệnh tạm giam đối với Hoàng Hữu V để tiếp tục điều tra theo quy định.

Đối với Trương Văn T hiện nay đã bỏ trốn. Ngày 08/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01, tiếp tục truy nã bị can, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) chiếc điện thoại di động. Ngày 17/4/2017 Trương Văn T và Hoàng Hữu V có đơn xin lại tài sản 03 (ba) chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiistar của Trương Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Hoàng Hữu V. Xét thấy những tài sản trên không liên quan đến vụ án, Ngày 18/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là Trương Văn T và Hoàng Hữu V

- 11,5 kg pháo (mười một phẩy năm) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 9,7 kg pháo (chín phẩy bảy kilogam), được niêm phong trong một hộp giấy có trọng lượng 0,6kg. (Số vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang để quản lý)

Tại bản cáo trạng số: 30 /QĐ-KSĐT, ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu V vò tội: "Vận chuyển hàng cấm," qui định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, Hoàng Hữu V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, biên bản sự việc báo cáo vụ việc biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người liên quan, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa Bị cáo V nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Những người làm chứng: anh Trần Văn H, Nguyễn Hiệp L, Trần Văn Hùng khai trong hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và thái độ T khẩn khai báo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX :

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thấy rằng tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định mức hình phạt nhẹ hơn. Do vậy cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố là nhằm có lợi cho hành vi phạm tội của Hoàng Hữu V.

Về tội danh: Tuyên bị cáo Hoàng Hữu V phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm ”

- *Về hình phạt:* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191 điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thấy rằng tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định mức hình phạt nhẹ hơn

Xử phạt: bị cáo: Hoàng Hữu V, từ 06 đến 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/3/2019

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không pH chịu án phí sơ thẩm hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Hữu V** Ông **Cao Xuân B**, Luật sư Văn phòng luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang trình bày quan điểm:

- Về tội danh thống nhất với quan điểm truy tố, xét xử, của Viện Kiểm Sát đối với Bị cáo Hoàng Hữu V về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015;

- Về hình phạt: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo tại thời điểm bị cáo phạm tội tuổi còn trẻ chưa đủ 18 tuổi, nhận thức có hạn, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, bị cáo là đồng phạm với Trương Văn T. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật,

Về mức án đề nghị HĐXX xử phạt tù bằng thời gian bị cáo tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung..

+ Về án phí: Nhất trí quan điểm của VKS miễn án phí cho bị cáo Hoàng Hữu V theo quy định của pháp luật, theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo V có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. không có khiếu tố, khiếu nại.

Về việc áp dụng Bộ luật hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hữu V xảy ra ngày 22/01/2017 trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, đối chiếu khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự 2015; Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật." là nhằm có lợi cho hành vi phạm tội của Hoàng Hữu V.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hữu V: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hồi 13 giờ 30 phút, ngày 22/01/2017, tại km 15 Quốc lộ 2 đường Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc thôn H, xã K huyện A, tỉnh Hà Giang. Hoàng Hữu V, và Trương Văn T, cùng trú tại thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh D, có hành vi vận chuyển 11,5 kg (*mười một phẩy năm kilogam*) pháo.với mục đích mang về sử dụng. nH2 đã bị lực lượng chức năng bắt thu giữ cả người và tang vật.

Xét thấy bị cáo Hoàng Hữu V, tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo V còn ở độ tuổi vị T niên (bị cáo có 16 tuổi 10 tháng 06 ngày) chưa đủ 18 tuổi. Về trình độ nhận thức, bị cáo có hạn nH2 bị cáo đưa đòi nên có hành vi vận chuyển pháo với mục đích đem về quê đốt chơi trong dịp tết nguyên đán, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, do vậy hành vi bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự về tội theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo V phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm ” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Điều luật quy định:.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a...

c. Pháo nổ từ 06 ki lô gam đến dưới 40 ki lô gam;

.... "

Hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách kinh tế của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tầm quan trọng đối với nền kinh tế, là loại hàng hóa được nhà nước cấm buôn bán, sử dụng, việc sử dụng pháo có thể gây tác hại đến tài sản, sức khỏe cho con người và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm nên cần có mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo gây ra, để bị cáo có thời gian rèn luyện tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung cho loại tội phạm này. tội phạm và hình phạt theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

- **Tình tiết tăng nặng** Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ Về nhân thân: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự. hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn Xét thấy không cần thiết áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo gây ra trong khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 và điểm i,s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án phạt tù bằng thời gian tạm giam bị cáo . trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Về vật chứng:** *Áp dụng:* Theo điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; (Điều 6 Nghị định số 26/2012 ngày 05-4-2012 của Chính phủ “ *Quy định trình tự, thủ*

tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”)

+ *Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:* 11,5 kg pháo (mười một phẩy năm)(Còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 9,7 kg pháo (chín phẩy bảy kilogam) được niêm phong trong một hộp giấy có trọng lượng 0,6kg.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng theo quy định pháp luật gồm: 9,7kg pháo pháo Trong đó:

- 05(năm)hộp giấy hình vuông có kích thước: 19 X16,2X16,2cm, một mặt màu đen một mặt màu vàng, trên thân hộp được bọc bằng giấy in hình pháo hoa và nhiều chữ nước ngoài, phần thân hộp được nối đoạn dây dẫn màu xanh dài 1,4cm.

- 29(hai mươi chín)quả hình trụ tròn có kích thước dài 06cm, phần hình tròn được bọc giấy màu xám có đường kính 04cm, phần hình trụ bọc giấy màu vàng có in nhiều chữ nước ngoài màu xanh, có kích thước 02X 02cm và được nối với một dây dẫn màu xanh dài 27cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24 -5 - 2017 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A tỉnh Hà Giang)

(Tất cả vật chứng trên có tổng trọng lượng là 9,7 kg (chín phẩy bảy kilogam)

- Vật chứng mẫu gửi giám định có khối lượng là 1,8kg đã được Phòng PC54 Công an tỉnh Hà Giang xử lý.

+ *Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chiếc điện thoại trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar của Trương Văn Thanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung của Hoàng hữu V , Xét thấy vật chứng không liên quan đến vụ án, ngày 18/4/2017 cơ quan CSĐT công an huyện A tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Trong vụ án còn có đối với Trương Văn T đã cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển pháo. Trong quá trình giải quyết vụ án, hiện nay T đã bỏ trốn. Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra Quyết định tách vụ án đang tiếp tục truy nã đối với T, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: bị cáo Hoàng Hữu V thuộc gia đình cận nghèo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Hữu V**, phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”

+ **Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. *Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.* khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội .

+ **Xử phạt:** bị cáo: **Hoàng Hữu V**, 03 tháng 04 ngày tù giam. Thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam ngày 21- 3- 2019. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

II/ Về tang vật vụ án: : *Áp dụng:* Theo điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; (Điều 6 Nghị định số: 26/2012 ngày 05-4-2012 của Chính phủ “ *Quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”)

+ *Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. *Trong đó:*

- 05(năm)hộp giấy hình vuông có kích thước: 19 X16,2X16,2cm, một mặt màu đen một mặt màu vàng, trên thân hộp được bọc bằng giấy in hình pháo hoa và nhiều chữ nước ngoài, phần thân hộp được nối đoạn dây dẫn màu xanh dài 1,4cm.

- 29(hai mươi chín)quả hình trụ tròn có kích thước dài 06cm, phần hình tròn được bọc giấy màu xám có đường kính 04cm, phần hình trụ bọc giấy màu vàng có in nhiều chữ nước ngoài màu xanh, có kích thước 02 X 02cm và được nối với một dây dẫn màu xanh dài 27cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24 -5 - 2017 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A tỉnh Hà Giang)

(Tất cả vật chứng trên có tổng trọng lượng là 9,7 kg(chín phẩy bảy kilôgam) vật chứng còn lại sau khi giám định.

III/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Hoàng Hữu V.

IV/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25 - 6 - 2019 .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Bị cáo Hoàng Hữu V;
- Lưu hsva, hstha, vph.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Đán Văn Đ

